

Số: 214/2023/CBTT - VIWASUPCO

Hoà Bình, ngày 15 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

22. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà
23. Mã chứng khoán: VCW
24. Trụ sở chính: Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.
25. Điện thoại: (84) 02183 840 146 Fax: (84) 02183 840 148
26. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Xuân Quý
27. Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
28. Nội dung của thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà trân trọng công bố: Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/3/2023 tại đường dẫn www.viwasupco.com.vn của Công ty

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận

- Như Kính gửi;
- Lưu TCHC.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Quý

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/2023/BCTN-HĐQT

Hoà Bình, ngày 15 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**

Năm báo cáo: 2022

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/12/2009 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24/02/2020.
- Vốn điều lệ: 750.000.000.000 đồng (*bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 750.000.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Xóm Vật Lại – Xã Thịnh Minh – Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình.
- Số điện thoại: 0218 3840 146. Số fax: 0218 3840 148.
- Website: viwasupco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCW (Đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2009 của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam - Vinaconex để quản lý, vận hành và khai thác dự án sau đầu tư;
- Tháng 9 năm 2009: Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex;
- Ngày 01/02/2018 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp và thông qua việc đổi tên Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex thành **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**.
- Đến ngày 31/12/2022 các Cổ đông lớn của Công ty gồm:

| STT | Tên cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|--|-----------------------|--------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Hạ Tầng GELEX | 46.848.000 | 62.46% |
| 2 | Công ty TNHH NƯỚC SẠCH REE (REE WATER) | 26.960.000 | 35,95% |

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

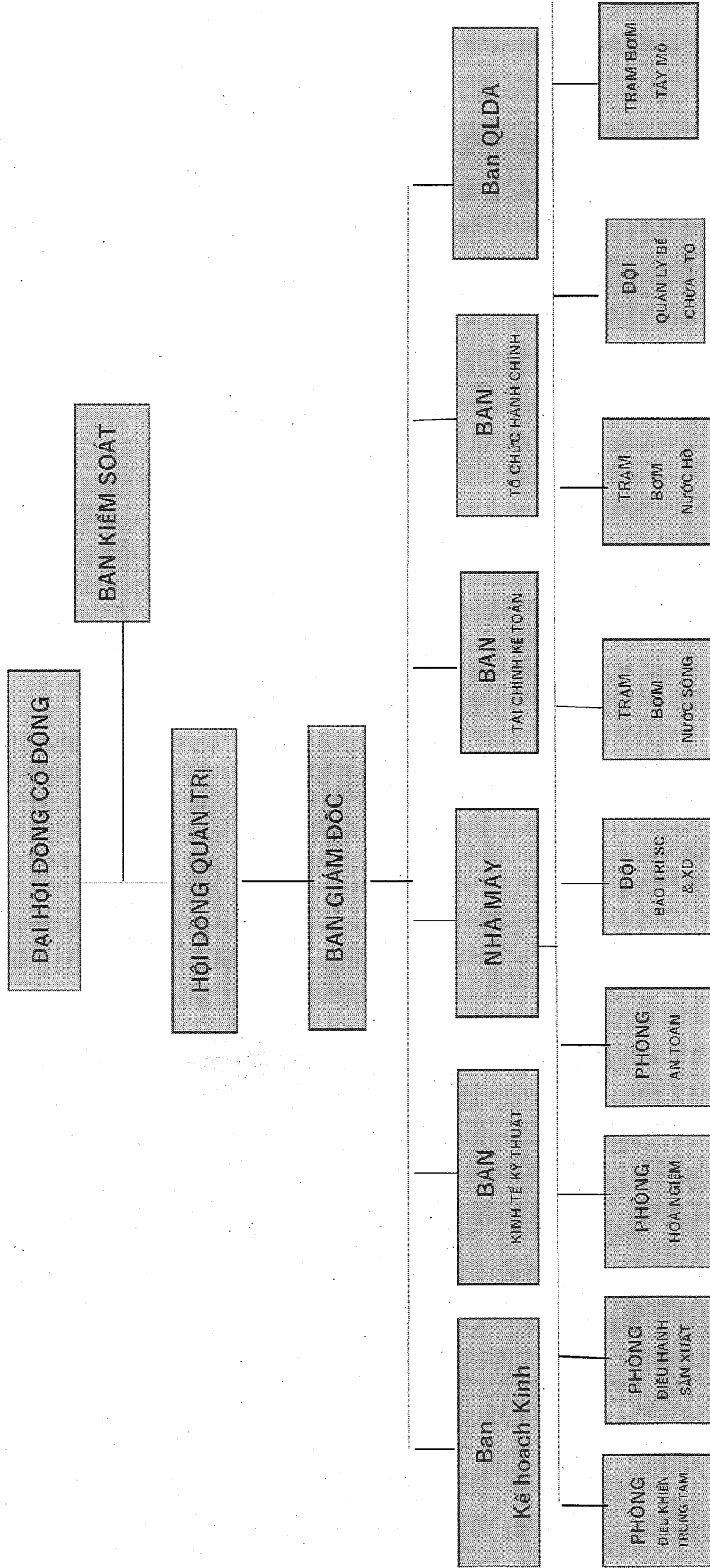
Hoạt động chính hiện nay của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400310164 đăng ký thay đổi lần 6, ngày 24/2/2020 gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch);
- + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai). Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch, Máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước.
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác).
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước).
- + Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch; máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước

Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông, Nam – Bắc Từ Liêm và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn –Hà Nội - Hà Đông”.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ tổ chức:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp thường niên trong Quý I hàng năm. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;
- + Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty;
- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm tiếp theo;
- + Thù lao của Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát;
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và phương hướng nhiệm vụ trong năm tiếp theo.
- + Kế Hoạch Kinh Doanh Hàng Năm của Công Ty;
- + Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- + Và các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được ghi trong luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

• **Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc và Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty.

- Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

- | | |
|--------------------------|----------------|
| 1. Ông Nguyễn Hoàng Long | - Chủ tịch |
| 2. Ông Trương Khắc Hoành | - Phó Chủ tịch |
| 3. Ông Bùi Lê Khoa | - Phó Chủ tịch |
| 4. Ông Nguyễn Anh Tuấn | - Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Xuân Quý | - Thành viên |

• **Ban kiểm Soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu, bao gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên của Ban kiểm soát. Cụ thể, nhân sự đương nhiệm như sau:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Việt Trung | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Lê Huy | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh | - Thành viên |

• **Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc Công ty gồm:

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Quý | - Tổng Giám đốc kiêm GD Ban QLDA; |
| 2. Ông Trịnh Văn Nam | - P.TGD kiêm Giám đốc Nhà máy. |
| 3. Ông Lưu Việt Thịnh | - Phó Tổng Giám đốc. |
| 4. Ông Lê Văn Thăng | - Phó TGD kiêm Phó GD Ban QLDA. |
| 5. Ông Đào Gia Thắng | - Kế toán trưởng. |

Các Chi nhánh, Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

- ✓ Chi nhánh Công ty – Ban QLDA Nước sạch Sông Đà
- ✓ Ban Tổ chức Hành chính;
- ✓ Ban Tài chính Kế toán;
- ✓ Ban Kế hoạch Kinh doanh;
- ✓ Ban Kinh tế Kỹ thuật;
- ✓ Nhà máy:
 - + Phòng điều hành sản xuất;
 - + Phòng Điều khiển trung tâm;
 - + Phòng Hóa nghiệm;
 - + Phòng An toàn;
 - + Trạm bơm nước Sông;
 - + Trạm bơm nước Hồ;
 - + Phân xưởng nước sạch;
 - + Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng;
 - + Đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống;
 - + Trạm điều tiết Tây Mỗ.

5. Định hướng phát triển

– Tập trung nguồn lực, giữ vững sự ổn định trong sản xuất, cấp nước ổn định, liên tục đảm bảo lưu lượng và chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân phía Tây Nam thành phố Hà Nội, Gồm các quận: Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, một phần của Quận Cầu Giấy, Đống Đa, Quận Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm và một số Cơ quan, Doanh nghiệp, Đơn vị nằm trong vùng cấp nước thuộc hệ thống cấp nước chuỗi các Đô thị “ Sơn Tây – Hòa Lạc - Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông”.

– Tăng cường năng lực quản lý, tiến hành theo hướng chuyên nghiệp; Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

– Tập trung bám sát thị trường và các đối thủ cạnh tranh để có chính sách kinh doanh, chiến lược thị trường hợp lý. Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường hiện tại, mở rộng thêm thị phần trong tương lai.

– Nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thêm các dịch vụ ngành nước khác nhằm nâng cao doanh thu, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, Cổ đông và góp phần nâng cao đời sống cho Người lao động.

– Tiếp tục đẩy nhanh việc đầu tư dự án giai đoạn II của Dự án nâng công suất lên 600.000m³/ngày và các Dự án tuyến ống truyền tải cấp II khi được cơ quan có thẩm quyền phê

duyet.

– Phát triển hoạt động M&A các doanh nghiệp cùng ngành (Mua lại và sáp nhập) nhằm mở rộng quy mô của Công ty trong thời gian tới.

– Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội, Công ty sẽ nỗ lực để nhân dân trong địa bàn cấp nước được sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo cho sức khỏe của Người dân.

6. Các rủi ro:

– Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng bị cạnh tranh do xuất hiện các nhà đầu tư mới, các điểm đấu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp.

– Nguồn nước Sông Đà vẫn còn tình trạng xuống thấp ở phía khu vực hạ lưu ở một số tháng trong năm tuy nhiên hiện nay đã đầu tư và vận hành ổn định Trạm bơm khẩn cấp (bơm nước từ Sông Đà vào kênh dẫn Trạm bơm sông);

– Giá điện luôn trong xu hướng tăng trong khi đó lộ trình tăng giá nước của Thành phố Hà Nội còn rất thấp so với các Thành phố khác.

– Vật tư thay thế cho tuyến ống giai đoạn I tăng giá;

– Nhà máy đã đưa vào vận hành khoảng 15 năm nên các máy móc thiết bị cũng có nguy cơ sự cố nhiều hơn, chi phí bảo dưỡng sửa chữa thay thế lớn hơn;

– 90% tổng sản lượng nước được bán cho 3 khách hàng chính bao gồm Viwaco, Hawaco và Nước sạch Hà Đông. Vì vậy mà những thay đổi bất thường trong nhu cầu của các Công ty này sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

– Mạng lưới tuyến ống cấp 2, cấp 3 kết nối với tuyến ống cấp 1 hiện tại đã tới giới hạn; cần thiết phải có các tuyến ống cấp 2, cấp 3 khác để đảm bảo tăng trưởng, mở rộng địa bàn, khách hàng. Hiện công ty đang đầu tư các tuyến ống cấp 2 và dự kiến đưa vào sử dụng theo đúng lộ trình kế hoạch phát triển của Công ty.

– Công suất và chất lượng của ống truyền tải: Viwasupco sử dụng vật liệu là ống Cốt sợi Thủy tinh lại chạy dọc giữa giải phân cách của Đại lộ Thăng Long, qua nhiều khu vực có nền địa chất yếu, không ổn định với mật độ ô tô chở vật liệu xây dựng lưu thông hàng ngày rất cao nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra rò rỉ và vỡ ống trong khi hiện nay Công ty chỉ có một đường ống độc đạo rất nguy hiểm khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra. Tuy nhiên, tuyến ống giai đoạn II chuẩn bị đưa vào sử dụng sẽ khắc phục được rủi ro này.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động của Doanh nghiệp

| STT | Khoản mục | Đ.vị | Kế hoạch Năm 2022 | Thực hiện Năm 2022 | Tỷ lệ % TH/KHN |
|-----|---------------------|----------------|-------------------|--------------------|----------------|
| (a) | (b) | (c) | (1) | (2) | (3)=(2)/(1) |
| 1 | Tổng sản lượng nước | m ³ | 104.351.517 | 106.661.044 | 102% |

| | | | | | |
|---|---------------------------|-----------------|---------|---------|------|
| 2 | Doanh thu HDSX kinh doanh | 10 ⁹ | 537,891 | 548,915 | 102% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁹ | 175,04 | 201,41 | 115% |

(*) Số liệu 2022 được lấy theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban giám đốc :

- + Ông Nguyễn Xuân Quý : Tổng Giám đốc Công ty kiêm GD Chi nhánh ;
- + Ông Lê Văn Thăng : Phó TGD Công ty kiêm Phó GD Chi nhánh ;
- + Ông Trịnh Văn Nam : Phó TGD Công ty kiêm GD Nhà máy ;
- + Ông Lưu Việt Thịnh : Phó TGD Công ty ;
- + Ông Đào Gia Thắng : Kế toán trưởng.

- Những thay đổi trong ban Giám đốc năm 2022 : Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên : Tính đến 31/12/2022 công ty có 135 cán bộ CNV.

- Một số nội dung liên quan đến Tổ chức và nhân sự đã thực hiện trong năm 2022 :

+ Tiếp tục thực hiện công tác điều động, luân chuyển nội bộ theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

+ Đảm bảo việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian và theo đúng Nghị quyết, quyết định, quy chế phân phối tiền lương của Công ty và Quỹ lương được thực hiện theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt. Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty;

+ Phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV cụ thể như: Tổ chức cho CBCNV trực Tết cũng như các ngày Lễ lớn của dân tộc trong không khí đầm ấm, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

| TT | Danh mục | KH 2022 | Thực hiện năm 2022 | |
|-----|---|------------------|--------------------|---------------|
| | | | Giá trị | Tỷ lệ % |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| A | Dự án Giai đoạn II | 1.836,543 | 592,605 | 32,27% |
| B | Dự án tuyến ống cấp II đường vành đai 3,5 | 438,15 | 1,951 | 0,404% |
| C | Dự án Tuyến ống cấp II đường Lương Thế Vinh | 25,85 | 0,681 | 2,63% |
| | Tổng Đầu tư | 2.300,543 | 595,237 | 25,87% |

3.1. Dự án đầu tư tuyến ống Giai đoạn II:

Trong năm 2022, Công ty đã tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng EPC-02 và các hợp đồng có liên quan đến hạng mục. Dự kiến Trong Quý I/2023 sẽ hoàn thành thi công tuyến ống của gói thầu EPC -02. Các hạng mục khác của Dự án giai đoạn II sẽ tiếp tục được thực hiện trong năm 2023.

3.2. Công tác đầu tư Tuyến ống cấp II, đường vành đai 3,5.

Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất chủ trương về điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1641/UBND-ĐT ngày 30/5/2022;

Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được HĐQT Công ty phê duyệt tại Quyết định số 01/2022/QĐ-HĐQT ngày 11/07/2022. Hiện tại, Công ty đang triển khai các công việc trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được HĐQT phê duyệt.

3.3. Công tác đầu tư tuyến ống cấp II đường Lương Thế Vinh

Ngày 26/10/2022 UBND thành phố Hà Nội đã có Công văn số 3714/UBND-ĐT chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án phát triển mạng truyền tải cấp II hệ thống cấp nước sông Đà.

Hiện nay, Công ty đang tiến hành các công việc tiếp theo để thực hiện công tác đầu tư Dự án này theo đúng định hiện hành.

3.5. Dự án tuyến ống dẫn nổi cơ sở 1&2 Công ty Nước sạch Hà Đông:

Hiện nay, Công ty đang tiến hành các thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

3.6. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % tăng/ giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------|
| Tổng Giá trị tài sản | 2.278.836.344.651 | 2.902.884.397.406 | 27% |
| Doanh thu thuần | 524.968.138.157 | 548.914.691.125 | 5% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 209.461.405.383 | 212.147.387.901 | 1% |
| Lợi nhuận khác | (104.317.774) | (90.879.444) | -13% |
| Lợi nhuận trước thuế | 209.357.087.609 | 212.056.508.457 | 1% |
| Lợi nhuận sau thuế | 198.674.850.802 | 201.411.332.455 | 1% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | 30% | 30% |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 2,39 | 0,90 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho | 2,20 | 0,85 | |
| Nợ ngắn hạn | | | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,40 | 0,54 | |
| + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu | 0,67 | 1,17 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân: | 4,68 | 6,85 | |

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| + Vòng quay tổng tài Sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 0,26 | 0,21 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,38 | 0,37 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | 0,15 | 0,15 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,09 | 0,07 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,40 | 0,39 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 75.000.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu đã phát hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 75.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng hạn chế: 0 cổ phiếu

b. Cơ cấu Cổ đông: (Theo số liệu được chốt tại ngày 15/9/2022)

- Tổng số Cổ đông: 132
- Cổ đông lớn: 2
- Cổ đông nhỏ: 130
- Cổ đông trong nước: 119
- Cổ đông nước ngoài: 13
- Cổ đông là tổ chức: 5
- Cổ đông cá nhân: 127

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Trong năm 2022, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Trong năm 2022 Công ty không thực hiện các đợt phát hành chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường.

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên liệu chính phục vụ sản xuất của công ty là nguồn nước mặt Sông Đà. Năm 2022 tổng lượng nước khai thác là 107.904.227 m³

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Điện năng*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 235.000 kwh

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

- Kiểm soát nước cấp từ hồ Đàm Bài phục vụ tưới tiêu; dùng bơm đã chiến cung cấp cho các vị trí lấy nước khó khăn từ đó tiết kiệm được điện năng bơm nước từ sông vào hồ khoảng: 20.000 kwh;

- Kiểm soát vận hành trạm sông theo yếu tố thời tiết: giảm công suất hoặc dùng hẳn trạm bơm sông khi trời mưa to để tránh lãng phí nước do tràn hồ khi đầy từ đó tiết kiệm khoảng 200.000 kwh

- Lắp thiết bị tự động bật/tắt đèn chiếu sáng theo giờ/ mùa từ đó tiết kiệm khoảng 15.000 kwh

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty tự sản xuất nước từ nguồn nước Sông Đà để sử dụng trong hoạt động hàng ngày. Lượng nước sử dụng khoảng 15 m³/ngày (không bao gồm lượng nước sạch (sản phẩm của quá trình sản xuất của Công ty) bán cho khách hàng sử dụng nước).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0đ

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2022 công ty có 135 cán bộ CNV với mức lương trung bình năm 2022 là 17,72 trđ vnd.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Công ty, trên cơ sở hồ sơ khám sức khỏe, Công ty phân loại sức khỏe cho từng cán bộ, nhân viên để tiện theo dõi và tư vấn kịp thời cho người lao động.

Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn cho CBCNV.... Các học viên tham gia các khóa đào tạo đều hoàn thành tốt giáo trình và được cấp chứng chỉ đào tạo.

Công ty thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, tặng quà sinh nhật, chăm lo tặng quà cho các đối tượng con em thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, tặng quà trung thu,... Tổ chức tham quan cho CBNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty đã tiến hành tổ chức các khóa học về An toàn vệ sinh lao động, tập huấn Phòng cháy, chữa cháy và CHCN theo đúng quy định, cũng như tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu của các Ban, Phòng, Trạm, Đội.

Năm 2022 Công ty tổ chức 04 khóa đào tạo với Tổng số lượng CBNV tham gia là 221 lượt người tham dự, số giờ đào tạo bình quân cho mỗi nhân viên tham gia đào tạo là 8,7 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tham gia các khóa đào tạo/chương trình do công ty Mẹ tổ chức về kỹ năng quản lý đối với cấp lãnh đạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện ủng hộ xây dựng Đài Tưởng niệm Liệt sỹ tại xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng nước sạch trung bình ngày của năm 2022 là: 292.365 m³/ngđ (đạt 106.661.044 m³), đạt 102% so với kế hoạch cả năm. Lợi nhuận trước thuế của năm 2022 đạt 115% so với kế hoạch cả năm đề ra (212.057 tỷ/ 184.247 tỷ).

Lý do:

Lợi nhuận năm 2022 tăng so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu do: Công ty đã quản lý tốt chi phí sản xuất kinh doanh, duy trì mức nước hồ Đàm Bài ở mức cao, chủ động kiểm soát chất lượng nước đầu vào khi mưa lũ để giảm chi phí hóa chất và điện năng; Một số chi phí sửa chữa bảo dưỡng như: công tác sửa chữa văn phòng, khu nhà nghỉ CBNV, thanh thải bãi bùn đang thực hiện trong năm 2022 tiếp tục thực hiện trong năm 2023. Bên cạnh đó do 20km đường ống đầu tiên của GD2 chưa đi vào hoạt động trong tháng 11 năm 2022 theo kế hoạch dẫn đến chi phí khấu hao, chi phí lãi vay giảm so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a. Về tình hình tài chính: Công ty luôn đảm bảo (1) đủ nguồn vốn cho công tác đầu tư giai đoạn

II của Dự án, (2) Thường xuyên cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng lịch trả nợ, (3) thực hiện chi trả tiền lương và các chế độ bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, (4) thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn theo đúng chế độ Nhà nước quy định, (5) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước đồng thời thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- b. Tình hình nợ phải trả: Công ty luôn đảm bảo đủ nguồn vốn thanh toán kịp thời cho khách hàng, nhà cung cấp theo đúng quy định của hợp đồng, không có khoản phải trả nào quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty thực hiện thường xuyên công tác rà soát, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung và ban hành một số quy trình/quy chế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.
- Triển khai, áp dụng các phần mềm trong công tác quản lý văn bản, kế toán, bảo trì bảo dưỡng.
- Thường xuyên rà soát, luân chuyển cán bộ cho phù hợp với thực tế hoạt động, phát triển trong từng thời kỳ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Hoàn thành công tác đầu tư dự án giai đoạn II và các dự án tuyến ống cấp II nhằm nâng cao năng suất và mở rộng thị trường cấp nước;
- Thực hiện công tác M&A để mở rộng quy mô của Công ty cũng như phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác;
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn;
- Nâng cao các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch;
- Tăng cường công tác chống thất thoát nước;
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần: Không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Tiêu thụ nước: Lượng nước mà công ty tiêu thụ hàng ngày trong hoạt động sản xuất kinh doanh khoảng 15 m³/ngày, lượng nước này do Công ty tự sản xuất nước từ nguồn nước Sông Đà.
- Năng lượng: Trong hoạt động SXKD của Công ty, năng lượng tiêu thụ chính là điện, lượng điện năng tiêu thụ cho hàng tháng trung bình là: 3,130,000 kwh
- Phát thải: Nguồn thải phát sinh của công ty chủ yếu là nước thải trong quá trình sản xuất, lượng nước thải này được xử lý và tái sử dụng 100% vào nguồn nước thô đầu vào trong sản xuất của Công ty. Các loại phát thải khác như chất thải rắn, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động của Công ty đều được quản lý chặt chẽ theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật về Bảo vệ môi trường.

Nhìn chung, trong năm 2022 hoạt động SXKD của Công ty liên quan đến các chỉ tiêu môi trường như: tiêu thụ nước, tiết kiệm năng lượng, phát thải,... vẫn được kiểm soát tốt, đảm bảo hiệu quả kinh tế và đúng quy định của Pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho Người Lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Đồng thời, khuyến khích được Người lao động làm việc hiệu quả, gắn bó với Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã thực hiện tốt, đầy đủ trách nhiệm đóng thuế cho địa phương cũng để cùng chung tay giúp địa phương phát triển.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2022, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức, tuyến ống truyền tải giai đoạn 1 bằng Cốt sợi thủy tinh suy yếu, địa bàn cấp nước của Thành phố Hà Nội có thêm một số nhà máy nước mặt đưa vào hoạt động hoặc nâng công suất cạnh tranh trực tiếp với Công ty, các điểm đầu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

- Hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong việc triển khai đầu tư Dự án Nước sạch Sông Đà giai đoạn II theo đúng các Quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty đã không ngừng phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản trị Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá trong từng mặt hoạt động của Công ty như sau:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về trách nhiệm của Công ty đối với vấn đề môi trường và xã hội

- Công ty thường xuyên tuyên truyền và thực hiện sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; Tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

- Tích cực cải tiến công nghệ, nâng cấp hệ thống nhằm phục vụ cấp nước an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho Người dân theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc trong năm

- Ban Giám đốc Công ty luôn sâu sát trong hoạt động SXKD; Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt là:

+ Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trong đó một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra;

+ Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng khó khăn, mực nước trên Sông Đà xuống thấp..., Ban Giám đốc đã chủ động, tích cực trong việc phối hợp với Công ty thủy điện Hòa Bình/ Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia (A0)/Tập đoàn điện lực Việt Nam cũng như triển khai kịp thời các giải pháp cấp bách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như sản lượng nước sản xuất hàng năm, đảm bảo an toàn cấp nước cho người dân thành phố Hà Nội, củng cố và mở rộng địa bàn cấp nước của Công ty.

- Ban Giám đốc thường xuyên đưa ra những đề xuất kịp thời với HĐQT, đồng thời kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí quản lý đầu tư; đồng thời làm tốt mối quan hệ hợp tác với Cổ đông; Công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định pháp luật.

* **Kết luận:** Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã triển khai

sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm soát công ty:

Đại hội đồng Cổ đông đã bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 3 thành viên.:

- Ông Nguyễn Việt Trung : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Lê Huy : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh : Thành viên

Về hoạt động của Ban kiểm soát: Hoạt động của Ban tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan. Một số hoạt động trọng tâm của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

- Rà soát báo cáo tài chính Quý, bán niên, đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch;
- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2022 là: 1.020.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông/người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

| ST T | Tên Cổ đông | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Hợp đồng/giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch |
|------|-------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-----------------------|--|
| 1 | Công ty cổ phần Hạ tầng Gelex | Cổ đông lớn | 15/6/2022 | Số 1506/2022/HĐV | Hợp đồng Vay vốn: 36.2 tỷ VNĐ |
| 2 | Công ty cổ phần Hạ tầng Gelex | Cổ đông lớn | 22/8/2022 | Số 2208/2022/HĐV | Hợp đồng Vay vốn: 48 tỷ VNĐ |

| | | | | | |
|---|--------------------------------------|-------------|------------|---------------------|----------------------------------|
| 3 | Công ty cổ phần Hạ tầng Gelex | Cổ đông lớn | 04/10/2022 | Số 2208/2022/HĐV | Hợp đồng Vay vốn: 44 tỷ vnd |
| 4 | Công ty TNHH MTV Nước sạch REE | Cổ đông lớn | 20/6/2022 | Số 01/2022/HĐV | Hợp đồng vay vốn: 20,8 tỷ vnd |
| 5 | Công ty TNHH MTV Nước sạch REE | Cổ đông lớn | 15/8/2022 | Số 02/2022/HĐV | Hợp đồng vay vốn: 27 tỷ vnd |
| 6 | Công ty TNHH MTV Nước sạch REE | Cổ đông lớn | 10/10/2022 | Số 02/2022/HĐV | Hợp đồng vay vốn: 26 tỷ vnd |

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện chấp hành đầy đủ công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 được công bố trên Trang thông tin điện tử của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và trên trang website của Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà.

(Xin vui lòng vào đường link để xem Báo cáo tài chính năm 2022:

<http://viwasupco.com.vn/sd/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-nam-2022-da-duoc-kiem-toan.html>).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC *AP*



Nguyễn Xuân Quý